TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 16 NGÀNH CTXH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SIG341	3	Công tác XH với cá nhân(219)_01	60	Chu Thị Thu Trang	03-02-26-04-20	12			1,2	3B101									
														1,2	3B101					
2	VCP131	3	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam(219)_01	70	Lý Thị Thu Huyền	03-02-26-04-20	12	4,5	3B101											
																		4,5	3A204	
4	GDE221	2	Giới và phát triển giới(219)_01	45	Tạ Thị Thảo	03-02-12-04-20	10			3,4,5	3B101									
5	HBS221	3	Hành vi con người và môi trường XH(219)_01	45	Nguyễn Hồng Cúc	03-02-26-04-20	12									1,2	3A202			
																		2,3	3A204	
6	DES421	2	Kĩ thuật soạn thảo văn bản(219)_01	45	Nguyễn Thị Kim Phương	03-02-12-04-20	10							3,4,5	3B101					
7	HIC132	3	Lịch sử văn minh thế giới(219)_01	70	Dương Thị Huyền	03-02-26-04-20	12	2,3	3B101											
												1,2	3B101							
8	LOG222	2	Logic học đại cương(219)_01	70	Trần Thị Hồng	03-02-12-04-20	10									3,4,5	3A202			

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 16 NGÀNH DU LỊCH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(219)_01-DL	70	Đặng Văn Duy	03-02-26-04-20	12	2,3	3B302											
																3,4	3A204			
2	CSG341	4	Nghiệp vụ hướng dẫn(219)_01-DL	70	Nguyễn Ngọc Lan	03-02-29-03-20	8			2,3	3B302									
																1,2	3A304			
3	PRR341	4	Nghiệp vụ nhà hàng(219)_01-DL	70	Lê Thị Anh	03-02-29-03-20	8			2,3	3B303									
																1,2	3A204			
4	SIT221	2	Pháp luật du lịch(219)_01-DL	70	Phùng Thị Kim Anh	03-02-12-04-20	10					3,4,5	3B302							
5	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(219)_02-DL	70		03-02-09-02-20	1													
6	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(219)_01-DL	70	Bùi Linh Huệ	03-02-26-04-20	12	4,5	3B302											
														1,2	3B302					
7	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(219)_01-DL	70	Phạm Thị Vân Huyền	03-02-26-04-20	12			4,5	3B302									
												1,2	3B302							
8	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(219)_01-DL+bc	60	Mai Hồng Vĩnh	03-02-12-04-20	10							3,4,5	3B301					

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 16 NGÀNH LUẬT

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GMS331	3	Khoa học quản lý đại cương(219)_01-A	75	58	Bùi Trọng Tài	17-02-19-04-20	9							1,2	3B102					
																			3,4,5	3B102	
2	GMS331	3	Khoa học quản lý đại cương(219)_02-B	70	63	Trần Thị Hồng	03-02-26-04-20	12			4,5	3B103									
																			1,2	3B103	
3	CIL351	5	Luật Dân sự(219)_01-A	75	60	Nguyễn Hải Ngân	03-02-03-05-20	13			3,4,5	3B102									
															3,4,5	3B102					
4	CIL351	5	Luật Dân sự(219)_02-B	70	64	Ma Thị Thanh Hiếu	03-02-03-05-20	13					3,4,5	3B103							
																	1,2,3	3B103			
5	CIL351	5	Luật Dân sự(219)_03-C	70	51	Nguyễn Hải Ngân	03-02-03-05-20	13					1,2,3	3B202							
																	1,2,3	3B202			
6	GIF331	3	Luật tài chính(219)_01-A	75	60	Nguyễn Thị Thùy Giang	03-02-26-04-20	12	2,3	3B102											
													3,4	3B101							
7	GIF331	3	Luật tài chính(219)_02-B	70	64	Nguyễn Thị Thùy Giang	03-02-26-04-20	12	4,5	3B103											
													1,2	3B103							
8	GIF331	3	Luật tài chính(219)_03-C	70	50	Nguyễn Thị Thùy Giang	03-02-26-04-20	12			4,5	3B202									
															4,5	3B202					
9	GKI331	3	Luật tố tụng hình sự(219)_05-A	75	60	Lưu Bình Dương	03-02-26-04-20	12					1,2	3B102							
																	1,2	3B102			
10	GKI331	3	Luật tố tụng hình sự(219)_06-B	70	64	Lưu Bình Dương	03-02-26-04-20	12							4,5	3B103					
																	4,5	3B103			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
11	GKI331	3	Luật tố tụng hình sự(219)_07-C	70	51	Lưu Bình Dương	03-02-26-04-20	12					4,5	3B202							
															2,3	3B202					
12	SPN431	3	Môi trường và phát triển bền vững(219)_02-A	75	58	Nguyễn Thị Tuyết (từ tiết 01 đến tiết 30), Trần Thị Ngọc Hà (tiết 31 đến tiết 45)	03-02-26-04-20	12	4,5	3B102											
																			1,2	3B102	
13	SPN431	3	Môi trường và phát triển bền vững(219)_04-B	70	63	Phí Đình Khương (từ tiết 01 đến 18), Mai Thị Lan Anh (từ tiết 19 đến 45)	03-02-26-04-20	12	2,3	3B103											
																			3,4	3B103	
14	SPN431	3	Môi trường và phát triển bền vững(219)_05-C	70	49	Trần Thị Ngọc Hà (tiết 1 đến tiết 15), Nguyễn Thị Hồng Viên (Tiết 16 đến tiết 45)	03-02-26-04-20	12	4,5	3B202											
											2,3	3B202									
15	GDF231	3	Nghiệp vụ văn phòng(219)_01-A	75	60	Nguyễn Thanh Huyền	03-02-05-04-20	9			1,2	3B102									
																	3,4,5	3B102			
16	GDF231	3	Nghiệp vụ văn phòng(219)_02-B	70	64	Vũ Thị Vân	03-02-03-05-20	13			2,3	3B103									
															1,2,3	3B103					
17	GDF231	3	Nghiệp vụ văn phòng(219)_03-C	70	51	Vũ Thị Vân	03-02-26-04-20	12	2,3	3B202											
																	4,5	3B202			
18	NEF224	2	Thực tế chuyên môn 1(219)_03-luat	200	171		03-02-09-02-20	1													

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 16 NGÀNH BÁO CHÍ

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	SNK331	3	Biên tập văn bản báo chí(219)_01	45	Cao Thị Hồng	03-02-12-04-20	10	2,3,4	3B301											
2	THP341	4	Lịch sử báo chí(219)_01	45	Phạm Anh Nguyên	03-02-12-04-20	10			1,2,3	3B301									
																1,2,3	3A503			
3	VIS421	3	Thực tế chuyên môn 1(219)_01-Bao chi	45																
4	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(219)_01-DL+bc	60	Mai Hồng Vĩnh	03-02-12-04-20	10							3,4,5	3B301					
5	PIL321	2	Truyền thông và quan hệ công chúng(219)_01	45	Phạm Chiến Thắng	03-02-29-03-20	8			4,5	3B301									
6	HCM121	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(219)_01	70	Đinh Thị Hiền	03-02-12-04-20	10					1,2,3	3B301							
7	VLI331	3	Văn học Việt Nam(219)_01	45	Hà Xuân Hương(từ tiết 1 đến tiết 20), Nghiêm Thị Hồ Thu (từ tiết 21 đến tiết 40), Nguyễn Diệu Linh (từ tiết 41 đến 60)	03-02-12-04-20	10					4,5	3B301							
														1,2	3B301					
																4,5	3A503			

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 16 NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	VCP131	3	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam(219)_02-NNA	60	Lý Thị Thu Huyền	03-02-26-04-20	12			1,2	3B402									
														1,2	3B402					
2	NHF351	5	Ngôn ngữ học Anh(219)_01	50	Cao Duy Trinh	03-02-03-05-20	13			3,4,5	3B402									
														3,4,5	3B402					
3	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(219)_04-NNA	50	Phạm Phương Hoa	03-02-12-04-20	10					1,2,3	3B402							
4	ENG155	5	Tiếng Anh 2B(219)_01	50	Nguyễn Thị Thảo	03-02-03-05-20	13	4,5	3B402											
												4,5	3B402							
																1,2	3B402			
5	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(219)_04-NNA	50	Nguyễn Thị Tuyết	03-02-26-04-20	12	2,3	3B402											
																3,4,5	3B402			

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS. TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 16 NGÀNH QTDVDL&LH A

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(219)_03-QTA	60	Đặng Văn Duy	03-02-26-04-20	12	4,5	3B303											
												1,2	3B303							
2	CSG341	4	Nghiệp vụ hướng dẫn(219)_02-QT	70	Nguyễn Ngọc Lan	03-02-29-03-20	8			4,5	3B401									
														1,2	3B303					
3	PRR341	4	Nghiệp vụ nhà hàng(219)_02-QT	70	Lê Thị Anh	03-02-29-03-20	8			4,5	3B304									
														1,2	3B304					
4	SIT221	2	Pháp luật du lịch(219)_02_QtA	60	Phùng Thị Kim Anh	03-02-12-04-20	10							3,4,5	3B303					
5	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(219)_03-QTDVDL&LH	100																
6	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(219)_02-QTA	60	Đỗ Tuyết Ngân	03-02-26-04-20	12	2,3	3B303											
																1,2	3B403			
7	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(219)_05-QTA	60	Phạm Thị Vân Huyền	03-02-26-04-20	12					3,4	3B303							
																3,4	3A304			
8	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(219)_02-QTA	60	Mai Thị Hồng Vĩnh	03-02-12-04-20	10			1,2,3	3B401									

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 220 /TB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2019

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 16 NGÀNH QTDVDL&LH B

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
								Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(219)_04-QTB	60	Nguyễn Đại Đồng	03-02-26-04-20	12	4,5	3B304											
												3,4	3B304							
2	CSG341	4	Nghiệp vụ hướng dẫn(219)_02-QT	70	Nguyễn Ngọc Lan	03-02-29-03-20	8			4,5	3B401									
														1,2	3B303					
3	PRR341	4	Nghiệp vụ nhà hàng(219)_02-QT	70	Lê Thị Anh	03-02-29-03-20	8			4,5	3B304									
														1,2	3B304					
4	SIT221	2	Pháp luật du lịch(219)_03-QTB	60	Phùng Thị Kim Anh	03-02-12-04-20	10									1,2,3	3A201			
5	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(219)_03-QTDVDL&LH	100		03-02-09-02-20	1													
6	IBD241	4	Tiếng Anh du lịch(219)_03QTB	60	Đỗ Tuyết Ngân	03-02-26-04-20	12			2,3	3B304									
																3,4	3B403			
7	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành(219)_06-QTB	60	Nguyễn Thị Thu Trang	03-02-26-04-20	12	2,3	3B304											
												1,2	3B304							
8	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(219)_03-QTB	60	Bùi Trọng Tài	03-02-12-04-20	10							3,4,5	3B304					

GHI CHÚ:

Phân bố thời gian học cụ thể xem trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học đính kèm.

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

PGS. TS. Trịnh Thanh Hải